

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GALAXY VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GALAXY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GALAXY VIET NAM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GALAXY INVEST., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106955793

**3. Ngày thành lập:** 26/08/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, ngõ 67 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                | 5510     |
| 2.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 4663     |
| 3.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                     | 4711     |
| 4.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4721     |
| 5.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                         | 4722     |
| 6.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                           | 4723     |
| 7.  | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                      | 4724     |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                         | 5610     |
| 9.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                                                            | 5621     |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                     | 5629     |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                  | 5630     |
| 12. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                    | 4100     |
| 13. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                | 4210     |
| 14. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                             | 4220     |
| 15. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                               | 4290     |
| 16. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                   | 4311     |
| 17. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                        | 4312     |

|     |                                                                                                                                     |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                               | 4321        |
| 19. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                 | 4511        |
| 20. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                        | 4512        |
| 21. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                   | 4513        |
| 22. | Bán buôn gạo                                                                                                                        | 4631        |
| 23. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632        |
| 24. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                    | 4633        |
| 25. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                                                                               | 4634        |
| 26. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                  | 4649        |
| 27. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                 | 4651        |
| 28. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652        |
| 29. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                              | 4653        |
| 30. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659        |
| 31. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                    | 4781        |
| 32. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn bất động sản;<br>- Quản lý bất động sản; | 6820        |
| 33. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                            | 7020(Chính) |
| 34. | Quảng cáo                                                                                                                           | 7310        |
| 35. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: Nghiên cứu thị trường                                                         | 7320        |

**6. Vốn điều lệ:** 250.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG NGỌC ĐIỆP     | Số 54, phố Hà Trung, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 7.250.000  | 72.500.000.000        | 29        | 001178001925                                                                                |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 7.250.000  | 72.500.000.000        | 29        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN QUỐC LONG    | P413 C8, tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 17.500.000 | 175.000.000.000       | 70        | N1435300                                                                                    |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 17.500.000 | 175.000.000.000       | 70        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ NGỌC LAN | Số 16 Nguyễn Khắc Hiếu, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 250.000    | 2.500.000.000         | 1         | 010264687                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                          | Tổng số           | 250.000    | 2.500.000.000         | 1         |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HOÀNG NGỌC ĐIỆP

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Ngày sinh: 29/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001178001925

Ngày cấp: 18/07/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 54, phố Hà Trung, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 54, phố Hà Trung, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội